

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Giao Tiếp Đa Văn Hóa

(Intercultural Communication)

- Mã số học phần: XH538
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành, 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Anh Văn
- Khoa: Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn

3. Điều kiện tiên quyết: XH 260, XH 291

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi kết thúc môn học, người học đạt được những yếu tố sau đây:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Tăng cường vốn từ vựng về văn hóa.
- 4.1.2. củng cố và mở rộng kiến thức về văn hóa các nước trên thế giới trong xu thế toàn cầu hóa.
- 4.1.3. Có khả năng tư duy và nhận thức được sự đa dạng trong văn hóa, từ đó tránh được sự hiểu lầm và định kiến trong giao tiếp đối với người ở nền văn hóa khác.
- 4.1.4. Tăng cường kiến thức về kỹ năng giao tiếp và cách ứng xử phù hợp ở các nền văn hóa và tình huống giao tiếp khác nhau.
- 4.1.5. Xây dựng và hình thành kỹ năng giao tiếp đa văn hóa.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Kỹ năng làm việc độc lập trong việc tìm kiếm thông tin về văn hóa các nước.
- 4.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm khi tiến hành đề án.
- 4.2.3. Kỹ năng trình bày, thuyết trình trước lớp về các đặc trưng văn hóa.
- 4.2.4. Sử dụng công nghệ thông tin trong việc tìm kiếm thông tin và học tập, trao đổi kiến thức về văn hóa và kỹ năng giao tiếp.
- 4.2.5. Kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ (Anh, Việt)
- 4.2.6. Kỹ năng tìm kiếm, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin.
- 4.2.7. Kỹ năng tự học.
- 4.2.8. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử hợp văn hóa.
- 4.2.9. Kỹ năng xử lý các tình huống trong giao tiếp đa văn hóa.

4.2.10. Kỹ năng sáng tạo và tư duy.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Nghiêm túc trong học tập.

4.3.2. Có thái độ đúng mực với giáo viên và bạn học.

4.3.3. Có tinh thần thái độ học tập hợp tác với bạn học.

4.3.4. Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện đề tài nhóm.

4.3.5. Có thái độ ham học hỏi, trao đổi kiến thức văn hóa.

4.3.6. Trau dồi, rèn luyện tác phong và đạo đức của bản thân.

4.3.7. Có cách ứng xử và hành vi phù hợp với văn hóa, tình huống và đối tượng giao tiếp.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa xã hội ở các vùng miền khác nhau trên thế giới. Từ đó, sinh viên có cái nhìn toàn diện hơn về các đặc trưng văn hóa. Sinh viên có ý thức hơn về yếu tố văn hóa trong quá trình giao tiếp để tránh sự hiểu lầm và định kiến trong giao tiếp. Bên cạnh đó, sinh viên cũng có ý thức hơn trong hành vi ứng xử của mình, rèn luyện cách ứng xử để hoàn thiện kỹ năng giao tiếp và bản thân. Sinh viên cũng được yêu cầu thể hiện sự sáng tạo, đam mê trong việc tìm hiểu và trình bày đặc trưng của các nền văn hóa thông qua đề tài văn hóa của nhóm.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1	Giới thiệu tổng quan về Văn Hóa và Giao Tiếp Đa Văn Hóa	4	4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.2.7, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5
Bài 2	Cách chào hỏi	2	4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.2.7, 4.2.8, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7
Bài 3	Khái niệm về thể diện	2	4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.2.7, 4.2.8, 4.2.9, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7
Bài 4	Cách thức trả lời – xin lỗi – than phiền	4	4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.2.7, 4.2.8, 4.2.9, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7
Bài 5	Ngôn ngữ hình thể	2	4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.2.7, 4.2.8, 4.2.10, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7
Bài 6	Ngôn ngữ trang phục	2	4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5,

Bài 7	Văn hóa ẩm thực & Nguyên tắc ứng xử trên bàn ăn	4	4.2.6, 4.2.7, 4.2.8, 4.2.9, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7, 4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.2.7, 4.2.8, 4.2.9, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7
Bài 8	Nguyên tắc ứng xử trong trao tặng quà	4	4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.2.7, 4.2.8, 4.2.9, 4.2.10, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7
Bài 9	Khái niệm thời gian và không gian riêng	2	4.1, 4.2.1, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.2.7, 4.2.8, 4.2.9, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.3.5, 4.3.6, 4.3.7

6.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Trình bày đề tài nhóm	4	4.1, 4.2, 4.3

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết giảng
- Thảo luận, trao đổi nhóm
- Đề tài nhóm

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân/nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia báo cáo đề tài nhóm.
- Tham gia thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm hoạt động trên lớp	Tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề ra.	15%	4.1, 4.2, 4.3
3	Điểm đề tài văn hóa	- Báo cáo/thuyết minh - Được nhóm xác nhận có tham gia	35%	4.1, 4.2, 4.3

4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết cuối kì - Tham dự đủ 80% tiết lên lớp - Bắt buộc dự thi	50%	4.1, 4.2, 4.3
---	----------------------------	--	-----	---------------

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

	Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1.	Judith Martin, Thomas Nakayama (2005). Experiencing Intercultural Communication: an Introduction. McGrawHill.	MON.041897
2.	Judith Martin, Thomas Nakayama (2003). Intercultural Communication in Contexts. McGrawHill.	MON.003968
3.	Harry Collis (2000). 101 American Customs. Passport Books	MON.020730
4.	Business Etiquette for the new Workplace (2005). Havard Business School Press.	MON.117120
5.	Roger E. Axtell (2007). Essential DO's & Taboos. John Wiley & Sons.	MON.040742
6.	Sara Mills (2003). Gender & Politeness. Cambridge University Press.	MON.042197
7.	Dean Foster (2000). The Global Etiquette: Guide to Asia. John Wiley & Sons.	MON.039720
8.	Bài soạn của giáo viên	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Giới thiệu chương trình Tổng quan về khái niệm Văn Hóa và Giao Tiếp Đa Văn Hóa	2	4	- Xác lập nhóm đề tài - Làm bài tập cá nhân
2	Giới thiệu tổng quan về khái niệm Văn Hóa và Giao Tiếp Đa Văn Hóa (t.t)	2	4	- Đọc (1) (2)(8) - Làm bài tập cá nhân
3	Cách chào hỏi	2	4	- Đọc (3) (4) (7) (8) - Làm bài tập cá nhân
4	Khái niệm thể diện	2	4	- Đọc (1)(6)(8) - Làm bài tập cá nhân

5	Cách thức trả lời – than phiền – xin lỗi	2	4	- Đọc (1) (5)(8) - Làm bài tập cá nhân
6	Cách thức trả lời – than phiền – xin lỗi (t.t)	2	4	- Đọc (5)(8) - Làm bài tập cá nhân
7	Ngôn ngữ hình thể	2	4	- Đọc (1)(2)(5)(8) - Làm bài tập cá nhân
8	Ngôn ngữ trang phục	2	4	- Đọc (7)(8) - Làm bài tập cá nhân
9	Văn hóa ẩm thực & Nguyên tắc ứng xử trên bàn ăn	2	4	- Đọc (5)(7) (8) - Làm bài tập cá nhân
10	Văn hóa ẩm thực & Nguyên tắc ứng xử trên bàn ăn (t.t)	2	4	- Đọc (5)(7)(8) - Làm bài tập cá nhân
11	Nguyên tắc trao tặng quà	2	4	- Đọc (5)(7)(8) - Làm bài tập cá nhân
12	Nguyên tắc trao tặng quà (t.t)	2	4	- Đọc (5)(7)(8) - Làm bài tập cá nhân
13	Khái niệm về thời gian & không gian riêng	2	4	- Đọc (1) (2)(5)(8) - Làm bài tập cá nhân
14	Báo cáo đề tài nhóm	2	4	- Các nhóm báo cáo đề tài
15	Báo cáo đề tài nhóm (t.t)	2	4	- Các nhóm báo cáo đề tài

Cần Thơ, ngày ... tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN